

Bản án số: 02/2018/HNGĐ - PT
Ngày: 22/01/2018
V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Năm

Các thẩm phán: Ông Phùng Văn Thành

Ông Nguyễn Văn Quế

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện VKSND tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2017/TLPT–HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2017, về tranh chấp Ly hôn.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 46/2017/HNGĐ-ST ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 80/2017/QĐ-PT ngày 14 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Thanh H, sinh năm 1987

Hộ khẩu thường trú: Xóm N, xã C, huyện T, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện tại: Xóm L, xã Y, huyện G, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Đào Xuân Đ, sinh năm 1987

Trú tại: Xóm N, xã C, huyện T, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án sơ thẩm, nguyên đơn chị Ngô Thị Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đào Xuân Đ kết hôn năm 2013, trước khi kết hôn, có được tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Thái Nguyên. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau khi chị sinh con, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị và anh Đ không hợp nhau, bản thân chị có mâu thuẫn với anh Đ và gia đình chồng, cuộc sống luôn căng thẳng và chịu nhiều áp

lực. Do đó, chị đã đưa con về nhà mẹ đẻ tại tỉnh Bắc Giang sinh sống từ tháng 12/2016 đến nay, từ đó hai bên sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đào Quang A, sinh ngày 22/01/2014. Chị H có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không có tranh chấp nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Anh Đào Xuân Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh nhất trí với ý kiến của chị H về việc kết hôn. Về quá trình chung sống: Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ tháng 11/2016, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị H đi làm ở công ty S, Bắc Ninh, anh Đ ở nhà không trông được con nên đã yêu cầu chị H về nhà trông con. Tuy nhiên, chị H chỉ về nhà một thời gian thì làm đơn xin ly hôn anh Đ, sau đó đưa con về nhà mẹ đẻ chị H tại tỉnh Bắc Giang sinh sống, hai vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị H xin ly hôn anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 01 con chung như chị H trình bày. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con chung Đào Quang A, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không có tranh chấp, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành hòa giải nhưng không thành nên đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại bản án hôn nhân gia đình số 46/2017/HNGĐ-ST ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ đã quyết định:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Ngô Thị Thanh H được ly hôn anh Đào Xuân Đ.

- Về con chung: Giao cho chị H trực tiếp nuôi con chung Đào Quang A, sinh ngày 22/01/2014. Anh Đ được quyền đi lại thăm nom con chung. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị H phải chịu 200.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/9/2017, bị đơn anh Đào Xuân Đ có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm số 46/2017/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ về phần con chung, cụ thể: Không đồng ý việc bản án quyết định giao quyền nuôi con là cháu Đào Quang A cho chị Ngô Thị Thanh H nuôi dưỡng. Lý do: chị H không có trách nhiệm với con, hoàn cảnh gia đình bố mẹ đẻ chị H khó khăn, hiện chị H đang làm công nhân, làm ca nên không có thời gian chăm sóc cho con, không thể đảm bảo các điều kiện để con được phát triển bình thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn anh Đào Xuân Đ vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Nguyên đơn chị Ngô Thị Thanh H xác định hiện tại chị đang ở với bố mẹ đẻ ở Bắc Giang, thu nhập lương bình quân hàng tháng ở công ty S, Bắc Ninh là khoảng 9.000.000đ/ tháng, đảm bảo khả năng nuôi con bình thường, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận như án sơ thẩm đã giải quyết và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến, xác định: Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị đơn anh Đào Xuân Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và nghe lời trình bày của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của anh Đào Xuân Đ về việc không đồng ý việc giao con cho chị Ngô Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng. Về việc nuôi dưỡng con chung, anh Đ và chị H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đào Quang A, sinh ngày 22/01/2014 là chính đáng. Tuy nhiên, thực tế cho thấy cháu Đào Quang A còn rất nhỏ, rất cần đến sự gần gũi. Sau khi ly hôn chị H về ở chung với bố mẹ tại thành phố Bắc Giang, có chỗ ở ổn định. Về điều kiện kinh tế: Hiện chị H đang làm công nhân tại công ty S, Bắc Ninh, thu nhập hàng tháng khoảng 7.000.000đ đến 8.000.000đ/ tháng. Như vậy, chị H có đủ điều kiện và khả năng về kinh tế để đảm bảo việc nuôi dưỡng cháu Đào Quang A có mức sống ổn định, bình thường. Về phía anh Đ, hiện nay anh đang sống cùng với bố mẹ đẻ, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập riêng, kinh tế phụ thuộc gia đình, công việc hàng ngày là giúp gia đình làm nông nghiệp và làm chè, do đó không có điều kiện để nuôi dưỡng con chung phát triển ổn định. Do đó, kháng cáo của anh Đào Xuân Đ là không có căn cứ chấp nhận.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nên Tòa án không giải quyết nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đ.

Anh Đ có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về án phí: Chị Ngô Thị Thanh H phải nộp 200.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Đào Xuân Đ phải nộp 300.000đ án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

Áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 về Án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác kháng cáo của anh Đào Xuân Đ kháng cáo bản án số 46/2017/HNGĐ-ST ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ về việc không đồng ý giao con cho chị Ngô Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng.

2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 46/2017/HNGĐ-ST ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Thanh H được ly hôn anh Đào Xuân Đ.

4. Về con chung: Giao con chung là Đào Quang A, sinh ngày 22/01/2014 cho chị Ngô Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đào Xuân Đ được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đ do chị H không yêu cầu.

5. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

6. Về án phí sơ thẩm: Chị Ngô Thị Thanh H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000đ đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ, theo biên lai thu số 0011520 ngày 12/12/2016.

Về án phí phúc thẩm: Anh Đào Xuân Đ phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nộp Ngân sách nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đ đã nộp, theo biên lai thu số 0011876 ngày 11/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ.

Bản án hôn nhân gia đình phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh TN;
- THADS huyện Đại Từ;
- TAND huyện Đại Từ;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ, DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Năm